

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2020/HS-ST

Ngày: 22 - 9 - 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Trường và Ông Vũ Quyết Chiến

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Việt Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1988 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Đức D (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh P (đã chết):

Ông Nguyễn Q và bà Trần Thị H, cùng đăng ký hộ khẩu thường trú đội 3, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (cha mẹ ruột của người bị hại); “ông Nguyễn Q có mặt, bà Trần Thị H vắng mặt”

Chị Lê Thị H, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đội 3, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vợ của người bị hại) “vắng mặt”

Người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh P tại phiên tòa: Chị Lê Thị H, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đội 3, thôn Q, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay ấp 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (vợ của người bị hại) (Bút lục 96-97) “vắng mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng thương mại Hoàng T. Địa chỉ số 201E Tô Ký, ấp M, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Phạm Thị Cẩm N– Chức vụ Giám đốc Công ty.

Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Nguyên T. Địa chỉ số 137/9/19 Đ 23, khu phố 01, phường Đ, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Lê Thị V– Chức vụ Giám đốc Công ty.

Người được ủy quyền làm người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Nguyên Thịnh tại phiên tòa: Ông Trần Thành D, sinh năm 1985; trú tại địa chỉ số 6/73 đường Phương Lưu, phường V, quận N, thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay số 1702-D27 chung cư Billiza đường P, phường P, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

Người làm chứng:

Ông Đặng Công T, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp 7, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/8/2019 Trần Văn H không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển số 51E-200.05 chở bê tông từ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nguyên T, thuộc huyện Đ đến xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước để đổ bê tông. Sau khi đổ bê tông xong, H điều khiển xe ô tô đi về lại Công ty. Khi đi trên đường Quốc lộ 14 theo hướng C->Đ đến đoạn ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 14 - H V đoạn thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, lúc này đèn tín hiệu giao thông đang ở chế độ màu xanh nên H bật xi nhan điều khiển cho xe rẽ phải vào đường H V. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47B1-485.46 do anh Nguyễn Thanh P điều khiển đang lưu thông cùng chiều gây tai nạn giao thông làm anh P tử vong tại chỗ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 11 giờ 45 phút ngày 07 tháng 8 năm 2019, xác định như sau:

Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường H V, thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đường Quốc lộ 14 là đường đôi có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều đường rộng 15m và được chia thành 03 làn đường. Đường H V là

đường đôi có dải phân cách cố định ở giữa chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Mỗi chiều đường rộng 12m và được chia thành 02 làn đường. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng tầm nhìn không bị hạn chế.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết như sau: 02 vết cà được đánh số thứ tự 01, 02. Vùng mảnh vỡ kích thước (1,3x0,9)m được đánh số thứ tự 03. Xe ô tô biển số 51E-200.05 được đánh số thứ tự 04. 01 tử thi nam được đánh số thứ tự 05. 01 vết máu kích thước (1,8x0,5)m được đánh số thứ tự 06. Xe mô tô biển số 47B1-485.46 được đánh số thứ tự 07.

Chọn mép đường bên phải theo hướng C=>Đ làm mép lề chuẩn và trụ đèn chiếu sáng số 37 nằm trong mép lề chuẩn làm mốc vật chuẩn.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông để lại như sau:

02 vết cà được đánh số thứ tự 01, 02 nằm trên mặt đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường H V có chiều hướng C->Đ. Vết cà 01 có dạng nét đứt, từ điểm đầu vết cà đến điểm cuối vết cà có chiều dài 4,7m. Vết cà 02 nằm trên mặt đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với H V có chiều hướng từ đường Quốc lộ 14-ĐT 741, vết cà có dạng nét đứt và có chiều dài 8,7m. Vùng mảnh vỡ được đánh số thứ tự 03 nằm trên mặt đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường H V, có kích thước (1,3x0,9)m. 01 xe ô tô biển số 51E-200.05 được đánh số thứ tự 04, xe ô tô đang đỗ trên mặt đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường H V. Phần đầu xe chệch ra đường ĐT 741, phần đuôi xe chệch ra đường Quốc lộ 14; 01 tử thi nam được đánh số thứ tự 05. Tử thi nằm nghiêng bên trái đầu quay hướng về C, hai chân hướng về Đ. Tử thi nam có chiều cao 1,6m; 01 vết máu được đánh số thứ tự 06. Vết máu nằm trên mặt đường giao nhau giữa đường Quốc lộ 14 với đường H V và có kích thước (1,8x0,5)m; 01 xe mô tô biển số 47B1-485.46 được đánh số thứ tự 07. Xe mô tô ngã nghiêng bên phải. Phần đầu xe chệch về hướng đường Quốc lộ 14, phần đuôi xe chệch ra đường ĐT 741.

Từ đầu tâm vết cà 01 đo vuông góc vào mép lề chuẩn một đường thẳng dài 1,2m. Từ cuối vết cà 01 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 0,7m.

Từ tâm vết cà 02 ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 1,2m. Từ điểm cuối vết cà 02 đo tới tâm mảnh vỡ 03 có khoảng cách 1,2m. Từ tâm trục bánh xe thứ nhất bên trái của xe ô tô 04 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 6,7m. Từ tâm trục bánh xe thứ hai bên trái của xe ô tô 04 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 3,5m. Từ tâm trục bánh xe thứ ba bên trái của xe ô tô 04 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 2,6m. Từ tâm trục bánh xe thứ ba bên phải của xe ô tô 04 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 3,7m. Từ tâm trục mảnh vỡ 03 đo tới tâm trục bánh xe thứ ba bên trái của xe ô tô 04 có khoảng cách 1,6m. Từ đầu tử thi 05 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 5,7m. Khoảng cách ở giữa hai chân tử thi 05 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 5,2m. Từ tâm vết máu 06 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 6,5m. Từ tâm trục bánh xe thứ hai bên phải của xe ô tô 04 đo tới tâm vết máu 06 có khoảng cách 0,6m. Từ tâm vết máu 06 đo tới tâm trục bánh xe thứ nhất bên phải của xe ô tô 04 có khoảng cách 2,7m. Từ tâm trục bánh xe thứ nhất bên phải của xe ô tô 04 đo vào dải phân cách cố định có khoảng cách 13,5m. Từ tâm trục

bánh xe thứ ba bên phải của xe ô tô 04 đo vào dải phân cách cố định có khoảng cách 23m.

Từ tâm trục bánh xe phía trước của xe mô tô 07 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 6,6m. Từ tâm trục bánh xe phía sau của xe mô tô 07 đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 7,7m. Từ tâm trục bánh xe thứ nhất bên trái của xe ô tô 04 đo tới tâm trục bánh xe phía trước của xe mô tô 07 có khoảng cách 0,2m. Từ tâm trục bánh xe thứ ba bên phải của xe ô tô 04 đo vào mốc vật chuẩn có khoảng cách 10,3m. Từ mốc vật chuẩn đo vuông góc ra mép lề chuẩn một đường thẳng dài 8,1m.

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông như sau:

* Xe ô tô biển số 51E-200.05: Đèn chiếu sáng phía trước bên phải bị trầy xước có kích thước (0,04x0,01)m. Từ đèn chiếu sáng phía trước bên phải đo vuông góc xuống mặt đường có kích thước 0,9m. Góc chân lên xuống phía trước bên phải bị trầy xước có kích thước (0,1x 0,01)m. Càng xe phía trước bên phải bị trầy xước có kích thước (0,25x0,01)m. Từ càng xe phía trước bên phải đo vuông góc xuống mặt đường có kích thước 0,8m. Càng xe phía trước bên phải bị trầy xước có kích thước (0,07x0,01)m. Bộ phận máy bị mài mòn có kích thước (0,08x0,1)m. Bộ phận máy bị mài mòn có kích thước (0,01x0,01)m. Bộ phận máy bị mài mòn có kích thước (0,05x0,01)m. Bộ phận máy bị mài mòn có kích thước (0,01x0,01)m. Dấu vết in hằn trên lớp bánh xe thứ nhất bên trái có kích thước (0,2x0,1)m. Dấu vết in hằn trên lớp bánh xe thứ nhất bên trái có kích thước (0,15x0,15)m. Dấu vết màu đỏ nghi là dấu vết máu bám trên lớp bánh xe thứ hai bên phải có kích thước (0,03x0,02)m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Tiến hành mở ổ khóa điện chính của xe ô tô biển số 51E-200.05 để tiến hành khám nghiệm các hệ thống an toàn kỹ thuật của phương tiện: Hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống treo vẫn hoạt động. Côn, ga, số, đồng hồ vẫn hoạt động. Đèn, gương, Gạt nước còn hoạt động, đầy đủ chi tiết.

* Xe mô tô biển số 47B1-485.46: Tay cầm bên trái bị mài mòn có kích thước (0,02x0,01)m. Ốp bảo vệ đèn chiếu sáng bung khỏi vị trí cố định có kích thước (0,25x0,1)m. Yếm chắn gió bên phải bị vỡ rơi khỏi vị trí cố định có kích thước (0,45x0,3)m. Bộ phận giảm sóc phía trước bên phải bị mài mòn có kích thước (0,03x0,01)m. Bộ phận chắn bùn phía trước bị mài mòn có kích thước (0,35x0,15)m. Bộ phận máy bị mài mòn có kích thước (0,2x0,15)m. Vành bánh xe phía trước bị móp méo không rõ hình dạng có kích thước (0,35x0,35)m. Cần đạp thắng bên phải bị mài mòn có kích thước (0,02x0,01)m. Lốc máy bị mài mòn có kích thước (0,05x0,01)m. Yếm chắn gió bên trái bị trầy xước có kích thước (0,15x0,01)m. Yếm chắn gió bên trái bị vỡ rơi khỏi vị trí cố định có kích thước (0,5x0,15)m. Bộ phận giảm thanh bị trầy xước có kích thước (0,4x0,01)m. Góc để chân phía sau bên phải bị gãy rơi khỏi vị trí cố định. Góc để chân phía trước bên phải bị cong có chiều hướng từ trong ra ngoài. Cần số bên trái bị cong có chiều hướng từ ngoài vào trong. Từ yếm chắn gió bên trái đo vuông góc xuống mặt đường có kích thước 0,8m. Từ tay cầm bên trái đo vuông góc xuống mặt đường có kích thước 01m.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật của phương tiện: Các hệ thống an toàn kỹ thuật của phương tiện không còn hoạt động, không đầy đủ chi tiết nên không thể tiến hành khám nghiệm các hệ thống an toàn kỹ thuật.

Tại bản Kết luận giám định số 238/2019/GDPY ngày 09/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước, kết quả giám định: Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1980 bị đa chấn thương vùng đầu và ngực, bụng gây giập vỡ đa tạng dẫn đến tử vong.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu HOWO loại trộn bê tông màu trắng biển số 51E-200.05, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản phô tô) số 208088, 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT số KC 7427919, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 0160929 và 01 xe mô tô biển số 47B1-485.46.

Ngày 16/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định xử lý vật chứng trả và 01 xe ô tô nhãn hiệu HOWO loại trộn bê tông màu trắng biển số 51E-200.05; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản phô tô) số 208088 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT số KC 7427919, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 016092 cho anh Trần Thành D đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần xây dựng thương mại Nguyễn T.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 30 đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn H với người đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Thanh P là chị Lê Thị H về việc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 50.000.000 đồng ngoài số tiền 200.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao Công an thành phố Đ xác minh chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô biển số 47B1-485.46 để có căn cứ xử lý theo quy định.

Bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Mặc dù giấy phép lái xe đã hết hạn nhưng khoảng 06 giờ 30 phút ngày 07/8/2019 Trần Văn H vẫn điều khiển xe ô tô biển số 51E-200.05 chở bê tông từ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Nguyên T, thuộc huyện Đ đến xã T, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước. Khi đi trên đường Quốc lộ 14 theo hướng C đi Đ đến đoạn ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 14 - H V đoạn thuộc khu phố T, phường T, thành phố Đ, H bật xi nhan điều khiển cho xe rẽ phải vào đường H V. Do không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47B1-485.46 do anh Nguyễn Thanh P điều khiển đang lưu thông cùng chiều gây tai nạn, hậu quả làm anh P tử vong tại chỗ.

Căn cứ vào hành vi trên của bị cáo Trần Văn H đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo tham gia giao thông không có giấy phép lái xe, không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng gây tai nạn nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại và các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người đã thành niên, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc không có giấy phép lái xe tham gia giao thông gây tai nạn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do không chấp hành quy định của pháp luật giao thông mà bị cáo vẫn thực hiện, chính hành vi không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn khi chuyển hướng đã gây tai nạn cho người bị hại anh Nguyễn Thanh P. Do đó cần thiết phải có mức

hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi 02 con nhỏ. Do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường tiếp số tiền 50.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của người bị hại theo thuận thuận bồi thường giữa các bên trong quá trình điều tra. Xét sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô biển số 47B1-485.46 thu giữ của người bị hại anh Nguyễn Thanh P, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên Công an thành phố Đ cần tiếp tục xác minh để có căn cứ xử lý theo quy định.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Do các bên tự thỏa thuận việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Công an thành phố Đ tiếp tục xác minh đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-485.46 để có căn cứ xử lý theo quy định.

5. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

- UBND thị trấn T;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

Lê Văn An